

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

KINH CÚNG
TỨ THỜI

Phép Cúng Kiến - Cách Phụng Thờ

In Lại Theo Ấn Bản

Bổn Nguyên Sơ Tập - Soạn 1934

CHIẾU MINH VÔ VI TAM THANH

Đánh máy lại: **Hồng Lan**
Trình bày: **Hồng Lan & Tấn Hưng**
Xếp chữ: **H&L TypeSetter**
Đóng tập: **H&L eBooker**
Làm tại: **Chicago - U.S.A.**

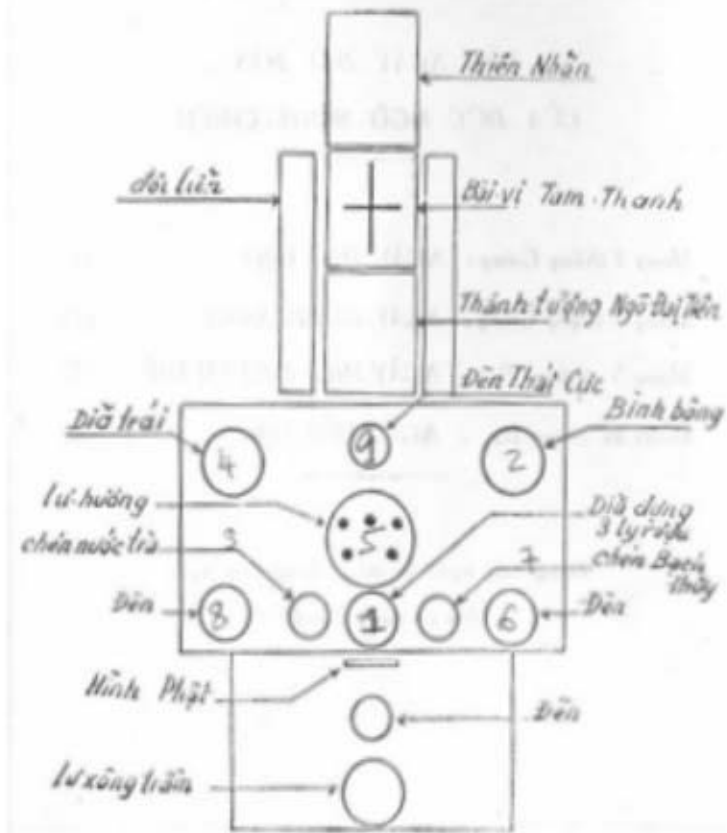
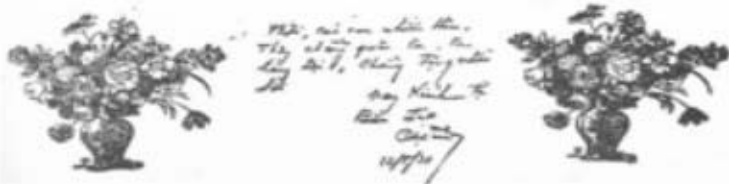
Copyright © 2010
CHIẾU MINH VÔ VI TAM THANH

KINH CÚNG TỬ THỜI
Phép Cúng Kiến - Cách Phụng Thờ
Đúng Theo Nghi Thức Của
Đức NGÔ MINH CHIÊU
Truyền Lại Cho Đệ Tử
Và Đã Ghi Trong Quyển
BỐN NGUYÊN SỞ TẬP
Soạn Năm 1934

CHIẾU MINH VÔ VI TAM THANH



Di-tượng của Đức NGÔ-MINH-CHIẾU



Cách dọn Thiền-Bàn y theo nghi-thức của Đức NGÔ-MINH-CHIẾU truyền lại cho đệ-tử (Chưa tu Đại Thừa chưa thờ đôi liễn)

CÁCH DỌN THIÊN BÀN

(Đúng theo thể thức
của Đức NGÔ MINH CHIÊU
truyền lại cho các đệ tử)

Bốn Ngày Đại ĐÀN
Của Đức NGÔ MINH CHIÊU

Mùng 1 tháng Giêng: NGÀY THỌ ĐẠO
(Ngày mùng 1 Tết Tân Dậu - 1921)

Mùng 7 tháng Giêng: NGÀY GIÁNG SANH
(Ngày mùng 7 Tết Mậu Dần - 1878)

Mùng 5 tháng Ba: NGÀY HIỂN ĐẠO TẠI THẾ
(Ngày mùng 5 tháng 3 Canh Ngọ - 1930)

Ngày 13 tháng Ba: NGÀY LIỄU ĐẠO
(Ngày 13 tháng 3 Nhâm Thân - 1932)

Đúng mấy ngày kể trên,
đệ tử của Ngài đều có cúng Đại Lễ.

Lấy một gian nhà, hay một căn phòng, hay là
chấn một khúc phòng để riêng thờ ĐỨC CHÍ TÔN,
Chúa tể Càn Khôn Tạo hóa, Ngọc Hoàng Thượng Đế
kim viết CAO ĐÀI TIÊN ÔNG.

Vẽ một THIÊN NHÃN có NHỰT, NGUYỆT,
TINH, lớn nhỏ tùy theo chỗ rộng hẹp, đóng khuôn
lộng kiếng.

Vẽ một tấm BÀI VỊ TAM THANH, hình chữ
Thập (+) y như kiểu trước đây. Những chữ nho trong
Bài Vị bắt trên đọc xuống là: HUYỀN KHUNG CAO
THƯỢNG ĐẾ, NGỌC HOÀNG ĐẠI THIÊN TÔN
(mấy chữ này ở nhánh trên chữ Thập). Nơi cây ngang
chữ Thập là TAM THANH: CHƠN THANH,
THƯỢNG THANH, NGỌC THANH. Nơi nhánh
dưới chữ Thập, bắt trên đọc xuống là: "CAO ĐÀI
THÁI BẠCH, THỔ THẦN TIÊN ÔNG". Bài vị này
cũng đóng khuôn lộng kiếng.

NƠI VÁCH

Nơi vách Thiên bàn trên sắp như vậy: Dựng
trên Thiên bàn một tấm THÁNH TƯỢNG của Đức
NGÔ MINH CHIÊU, phía trên THÁNH TƯỢNG,
treo Bài vị Tam Thanh, kế trên Bài vị Tam Thanh thì
treo THIÊN NHÃN.

Ghi Chú:

- Hình Thiên Nhân treo cho phía trên ngả ra một chút.

- Hai bên bìa treo đôi liễn, ngoài ngõ vô:

bên mặt câu: **PHẬT NHỰT TẶNG QUI.**

bên trái câu: **PHÁP LUÂN THƯỜNG CHUYỂN.**

- Thiên Nhân, bài vị Tam Thanh Thánh tượng và đôi liễn treo trên nền vải vàng (hay là sơn màu vàng).

Muốn thỉnh tượng về thờ thì do nơi số nhà 113 Bùi Viện, SÀI GÒN.

THIÊN BÀN VÀ CÁCH SẮP ĐẶT

Sắm một cái bàn cao lối một thước, một thước mốt, lớn nhỏ tùy theo chỗ rộng hẹp. Cách sắp đặt y theo bức họa trước đây:

- Một bình bông để bên tay trái Thiên bàn (trong Thiên Nhân ngõ ra).

- Một đĩa trái cây để bên tay mặt đối với bình bông.

- Ở giữa hai món này để một ngọn đèn THÁI CỰC ngọn đèn này để cháy hoài chẳng nên cho tắt.

- Trước ngọn đèn để một cái LỬ HƯƠNG lớn, mà đùng cao sọ che khuất ngọn đèn Thái Cực.

- Trước Lư Hương để ba LY RƯỢU lớn (không nắp).

- Phía bên tay trái 3 ly rượu ấy (nghĩa là phía bình bông để một cái CHÉN có nắp đựng nước sôi, bên tay mặt 3 cái ly (nghĩa là phía đĩa trái cây; để một cái CHÉN nước trà cũng có nắp).

- Hai bên để CHỜN ĐÈN SÁP hay là đèn cầy tùy ý (nghĩa là một bên cắm một cây đèn).

BÀN HỘI ĐỒNG

Trước Thiên bàn để một cái bàn Hội Đồng, bề cao bảy tám tấc. Nơi giữa bàn ấy, sát Thiên bàn, để tượng PHẬT.

Trước tượng Phật để một cây đèn sáp hay đèn cầy nhỏ. Trước cây đèn cầy là cái Lư để xông trầm hương.

* Nếu tại ĐÀN CẦU CƠ, thì có thêm:

A - Nơi Thiên Bàn:

Để 3 ly rượu lớn thế vào 3 ly nhỏ.

Mỗi bên trái và mặt của Lư Hương để 12 ly nhỏ (trong một cái đĩa lớn), để cúng rượu Bồ Đào.

B - Nơi Bàn Hội Đồng, có chung thêm:

1 bình bông nhỏ - bên mặt (ngoài ngõ vô)

1 đĩa trái cây - bên trái (ngoài ngõ vô)

1 bài vị "Thập Địa Tiên" (phía đĩa trái cây) (1).

C - Phía cửa trước:

Có dọn Bàn Thờ Hộ Pháp, giao mặt vào Thiên Bàn. Trên vách treo một tấm Thập Tự vàng vẽ trên nền đỏ.

Nơi bàn chính giữa để lư hương.

Kế Đông bình, Tây quả.

Ghi Chú:

(1) Bài vị "Thập Địa Tiên" vốn của Đức Thông Thiên Giáo Chủ dạy Thầy tạo ra trấn tại Bàn Hội Đồng, cho các đệ tử trong môn giáo của Người ngó thấy biết không vào phá khuấy.

PHÉP CÚNG KIẾN

Y theo nghi lễ của Đức NGÔ MINH CHIÊU

truyền lại cho các đệ tử.

I- LỄ PHỤC

Lễ phục là:

- Khăn đóng đen.
- Áo tràng trắng.
- Quần trắng.

Nam nữ đều phải bịt khăn đóng đen, song khăn phái nữ ít lớp và nhỏ mí hơn khăn phái nam.

II- CÁCH HÀNH LỄ

Trước khi cúng, sửa soạn Thiên Bàn cho trang hoàng tinh khiết:

- Chưng bông, chưng trái, châm nước (nếu nhằm giờ cúng nước).
- Xông trầm.

Khởi sự cúng thì lên đèn, rót rượu (nếu nhằm giờ cúng rượu) đoạn thắp năm cây nhang (1) đứng ngay thẳng trước Thiên Bàn:

Xá ngay giữa một xá và niệm NAM MÔ PHẬT.

Xá bên tay trái một xá và niệm NAM MÔ PHÁP.

Xá bên tay mặt một xá và niệm NAM MÔ TĂNG.

Kế đó quì xuống hai tay chắp năm cây nhang ấy để nơi ngực, niệm: NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT.

Niệm rồi xá một xá, đoạn đứng dậy đem nhang cắm nơi lư hương trên Thiên Bàn (2).

Cúng giờ Tý và Ngọ có dung rượu: châm ly giữa trước, kế ly phía bình bông, đến ly phía trái cây.

Xong rồi, quì trước Thiên Bàn lạy một lạy gật đầu sát đất 12 cái. Muốn cho gật khỏi dư thiếu lộn

xộn thì khi lạy, niệm câu NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG, niệm mỗi tiếng trong câu ấy thì gật một cái, niệm 2 câu là đủ 12 gật. Rồi xá 12 xá.

Đoạn đọc các bài theo thời cúng (3).

Lên nhang đèn y thức lệ. Đoạn châm rượu mới rồi đỡ nắp 2 chén nước.

Quì đọc bài cúng Thời Tý.

Ghi Chú:

(1) Thêm 1 cây Bàn Hội Đồng và 1 cây Bàn Hộ

Pháp.

(2) Cách cắm như vầy: Phía trong 3 cây cắm ngang nhau, cắm cây giữa trước kế cắm cây phía bình bông rồi cắm cây phía đĩa trái cây. Phía ngoài cắm hai cây ngang nhau: cũng cắm cây phía bình bông trước. Cắm nhang xong đỡ nắp chén nước trà và chén bạch thủy.

(3) Hoặc tại gia, hoặc tại Đàn cũng vầy: khi cúng Nam ở phía bình bông - Nữ ở phía (đĩa trái cây) quả tử.

III- CÚNG THỜI TÝ

1- Bài Hồng Thệ (1 lạy một xá).

2- Bài Nguyện độ đời (1 lạy một xá)

(Bài Thệ và bài Nguyện, người đến thời kỳ luyện đạo mới đọc).

3- Bài Cửu Thiên Đại Lang (1 lạy 1 xá).

4- Bài Nhụy Châu (1 lạy 1 xá).

5- Bài Ngọc Hoàng Bửu Cáo (Đại La) (1 lạy 1 xá).

6- Dung rượu.

(Đọc bài này 3 lần - mỗi lần tới câu "Khẩu đầu" thì lạy một lạy tron - dứt bài lạy thêm một lạy tron).

7- Bảy biến Ngọc Hoàng Cứu Khổ.

(Người đến thời kỳ luyện đạo mới đọc. Mỗi biến, đến câu chót "Nam Mô Vân Tiêu..." thì đọc 3 lần, mỗi lần lạy 1 lạy. Nghĩa là mỗi biến lạy 3 lạy.

8- Ba biến Quan Âm Cứu Khổ.

(Hết biến thứ nhất xá 1 xá, hết biến thứ nhì xá 1 xá - dứt biến thứ ba, lạy 1 lạy 12 gập). Đoạn đứng dậy xá 1 xá - rồi xây mặt ra sau lưng xá bàn Hộ Pháp 1 xá.

(Khi lui đèn hoặc lấy tay hay lấy quạt mà quạt tắt đèn chớ dùng kê miệng thổi).

IV- CÚNG THỜI MỆO

Trước khi cúng châm nước mới - Đem bình bông để giữa bàn Hội Đồng trước lư trầm (chùng cúng đứng rồi và như có cầu cơ thì trước khi đọc bài cầu phải thỉnh lên chỗ cũ trên Thiên Bàn).

Lên nhang đèn y thức lệ - Quì đọc bài cúng Thời Mẹo:

1- Bài Ngọc Hoàng Bửu Cáo (Đại La) 1 lạy trọn.

2- Bài Dung Bông (1 lần).

(Đọc tới câu "Đầu cúi..." lạy 1 lạy - Dứt bài lạy 1 lạy nữa).

3- Bài Dung trà (3 lần).

(Đọc tới câu "Khấu đầu..." lạy 1 lạy. Dứt bài lạy 1 lạy nữa).

4- Một biểu kính Cảm Ứng:

(Đọc kinh nghĩa tốt hơn vì dễ hiểu. Song ai thông chữ Hán thì đọc kinh chữ cũng được cốt yếu hiểu nghĩa và hành theo là quý).

Chú Ý:

- Kinh Cảm Ứng, 8 câu đầu là tên 8 vị Tiên Phật, nên

trước mỗi câu phải đọc KIỀN TÂM KINH LỄ. Đọc xong mỗi câu lạy 1 lạy.

- Kinh Cảm Ứng có 10 điều (10 chận) đọc hết mỗi điều xá 1 xá.

- Đọc xong Kinh Cảm Ứng thì lạy 1 lạy, gập 12 gập. Đứng dậy xá Thiên Bàn 1 xá - Bàn Hộ Pháp 1 xá.

V- CÚNG THỜI NGỌ

Lên nhang đèn y thức lệ.

Châm rượu mới rồi đổ nắp 2 chén nước.

Quì đọc bài cúng Thời Ngọ.

Cũng y như giờ Tý - trừ ra bài "Thệ" và bài "Nguyện" không đọc.

Cúng rồi xá như giờ Tý, Thiên Bàn 1 xá - Bàn Hộ Pháp 1 xá.

V- CÚNG THỜI DẬU

Trước khi cúng: châm nước (chén trà và chén nước sôi) rồi đập nắp lại. Dùng đĩa nhỏ để một bên gạo một bên muối, và đặt đĩa ấy trên 3 tờ vàng bạc, trước lư xông trầm, nơi bàn Hội Đồng.

Khi cúng: lên nhang đèn y thức lệ. Đoạn đổ nắp 2 chén nước.

Quì đọc bài cúng giờ Dậu:

1- Ngọc Hoàng Bửu Cáo (Đại La) 1 lạy trọn.

2- Dung trà (đọc 3 lần - mỗi lần lạy 2 lạy).

Dung gạo muối.

Cách dung: Co ngón giữa và ngón áp út vô lòng bàn tay trái, còn ngón cái ngón trỏ ngón út chìa lên làm như 3 cái đầu lò. Trên đầu 3 ngón ấy để đĩa gạo muối lên. Dung đĩa gạo muối ngang trán và

niệm 10 câu: "Nam Mô Cao Đài Tiên Ông".

Đốt 3 tờ vàng bạc.

Lạy 1 lạy - 12 gật - và xá như giờ Tý. Thiên Bàn 1 xá - Bàn Hộ Pháp 1 xá.

ĐÀN CẦU CƠ

Cách sắp dọn Thiên Bàn đã chỉ rõ trước đây. Cách hành lễ y như cúng giờ Tý, vì Đàn cầu cơ thường thường phải thiết nơi giờ Tý, một lễ là thanh tịnh hơn.

Tiểu đàn: Đàn lư ít người, chư nho qui đọc các bài cầu cơ, đồng tử phò loan.

Đại đàn: Cầu Đức Đại Từ Phụ, chư nho phải cho tinh khiết. Khăn áo sạch sẽ, đầu đó nghiêm trang, ấy vì mình cầu Đấng Chúa Tế Càn Khôn Tạo Hóa, Ngọc Hoàng Thượng Đế. Đặt tỏ dấu kính trọng, mỗi người hầu đàn đều giắt một cái bông tươi trên đầu bên trái và cầm một cây nhang cháy, chùng cơ lên rồi mới cắm nhang ấy lên đầu. Đồng tử đứng phò loan, chư nho đều đứng đọc các bài cầu, cả thầy đều tỏ dấu thành kính. Chùng Đức Đại Từ Phụ giáng cơ xưng danh rồi, nếu cho lệnh "miễn lễ" chùng ấy đồng tử mới được ngồi, chư nho mới được qui, cả thầy đều tịnh tâm nghe dạy.

Phải có một vài người đứng gần coi chữ cơ viết mà đọc lớn lên, gọi là "đọc giả" và một vài người chép những chữ của đọc giả hô lên, gọi là "điển ký".

Có đàn cầu cơ thì đọc các bài sau đây:

Tánh đức của Thầy hồi còn sanh tiền (1 người qui đọc trước Thiên Bàn).

Hồng Thệ.

Nguyện độ đời.

Nguyện giữ y cựu pháp.

Cửu Thiên Đại Lang.

Nhụy Châu.

Ngọc Hoàng Bửu Cáo (Đại La).

Dung Bông (1 lần).

Dung rượu (3 lần) Bò Đào hoặc rượu trắng.

Dung trà (1 lần).

Bài cầu cơ (Thúc cơ) (Trời còn...).

(Đọc chùng nào cơ chuyển thì thôi. Nhưng ít lắm cũng phải 3 lần).

Bài mừng cơ (3 lần) khi cơ chuyển rồi.

Khi Thầy hoặc vị Tiên Phật nào giáng cơ xưng danh rồi, phải đánh lễ (1 lạy 12 gật) và đọc bài Dung rượu (3 lần).

Nếu Đức Đại Từ Phụ giáng lâm thì phải đổi 2 chữ "Tiên Ông" lại là "Linh Tiêu" trong bài Dung rượu.

Khi thăng rồi - Cả thầy đồng qui đọc một lần bài "Tống Tiên".

KINH ĐỌC CÚNG TỬ THỜI

Các bài này chép y chánh bản ghi trong quyển "Bổn Nguyên Sơ Tập" do các đạo huynh, đệ tử trực tiếp của Thầy, vâng thánh lệnh, soạn ra năm 1931 và đồng ký tên vào làm bằng để lưu hậu.

- CỬU THIÊN ĐẠI LANG.

- NHỤY CHÂU.

- NGỌC HOÀNG BỬU CÁO (Đại La).

- DÙNG BÔNG.
- DÙNG RƯỢU BỒ ĐÀO.
- DÙNG RƯỢU TRẮNG.
- DÙNG TRÀ.
- Kinh Cảm Ứng (phần chữ hoặc phần nghĩa).
- Kinh Ngọc Hoàng Cứu Khổ.
- Kinh Quan Âm Cứu Khổ.

Lưu Ý:

* Đại Đàn, phái nam ngoài mặc áo tràng trắng, trong còn phải mặc áo trắng dài tay chet.

Sau khi cúng rồi, nam nữ đứng đối diện nhau tề chỉnh, xá nhau 1 xá gọi là nam nữ thủ lễ nhau.

1- BÀI THỆ GIỮ Y CỤU PHÁP

Khẩu đầu vọng bái Hoàng Thiên.
 Cùng trên lượng cả Cao Tiên chứng nguyên,
 Từ ngày thọ đức chơn truyền,
 Cao Tiên dạy giữ bốn nguyên chẳng rời.
 Bời lòng phạm tục đổi đời,
 Rày canh mai cải Đạo Trời lảng lơ.
 Phép cúng kiến, cách phượng thờ,
 Con nguyên giữ chặt huyền cơ phảng lờ.
 Chẳng mong yểm cụu nghinh tân,
 Giữ gìn qui củ đặng gần Thân Tiên.
 Nếu con phụ rày lời nguyên,
 Thì con phải chịu luật riêng Thiên Đình.

2- BÀI CỬU THIÊN

Cửu Thiên Đại Lang,
 Thân phi bạch y,
 Nhứt Nguyệt chiếu diệu,

Càn Khôn hoát trì,
 Huỳnh Lão, Đơn Ngươn,
 Giữ niệm hiệp nghi,
 Ngũ Thần vệ thủ,
 Bát Thánh hộ trì,
 Vạn Thân phó triệu,
 Bút trận vân trì,
 Cửu Thiên khai hóa,
 Vạn chường đồng vi,
 Ngươn Hoàng Thượng Đế,
 Vật khể vật trì,
 Ngô phụng Tiên Hạc Đồng Tử,
 Cấp cấp như luật lệnh... (lay 1 lay)

3- BÀI NHỤY CHÂU

Nhụy Châu chơn võ du du,
 Chiếu minh nghĩa lý lạc thù lương năng! (cúi đầu)
 Bông lai nhứt giáng nhứt thăng,
 Giao lê, hỏa táo đơn đăng hộ dân.
 Tịch triều giáng hoán ân cần,
 Đàn trung túc kinh thân cần vãng lai.
 Hương yên viễn thấu Thiên Thai,
 Tiên Ông cấp giáng vân đài khinh khinh.
 Phiêu phong phưởng phát phi tinh,
 Đăng vân giá võ kinh dinh thốn thành.
 Nguy nguy dưỡng dật tinh danh,
 Mâu đình phước ám ca canh thi nhân.
 Liên đào lan quế nhứt đoàn,
 Kỳ vi từu hội cuộc nhàn thanh tân.
 Tại minh minh đức tân dân,
 Chỉ ư chí thiện tinh thần phong quang.

Bửu sơn tóc giáng Tiên Đàn,
 Linh cơ qui bút văn toàn phú thi.
 Tâm thành mạc hiển hồ vi,
 Điển quang chiếu thấu nhứt thì giáng linh.
 Thi ân tế chúng thanh minh,
 Ách tiêu tai tán hộ tình nhơn gian.
 Huy dương Tiên bút số hàng,
 Tập hi kinh chỉ trai đàn thưng dung.
 Linh sơn Tử Phủ Tiên cung,
 Tiêu diêu ngoạn cảnh cầm chung hang cù.
 Động châu cúc từ nhàn du,
 Truyền bôi hội ẩm thiên thu viên đào.
 Bà sa thế giải đàm giao,
 Dương chi thủy sái quảng cao diệu huyền.
 Tây quang viễn thấu Cửu Thiên,
 Dinh khê động khẩu phong truyền thiên hương.
 Bồng lai khuyết hạ phi thường,
 Sơn đầu tông bá nhiếp phương ma đẳng.
 Võ du độc lập nhi đẳng,
 Kim môn tổ ứng giáng thẳng Tiên đàn.
 Ân tiên xa cái huy hoàng,
 Ngọc lâu cấp giáng nhứt bàn Liên Hoa.
 Viên khai hội cuộc Tiên gia,
 Tiêu tiêu hóa nhứt mỹ ca tương phùng.
 Hạnh quì thể thực phù dung,
 Liên hà đượ thạch điểm trung linh phù.
 Tâm thành viễn thấu thanh u,
 Đơn đình hữu cảm thiên thu thanh nhàn.
 Hốt nhiên võ hóa huỳnh quang,
 Trường tương lư ức Từ Hàng lân phô.
 Lan Đài thạch thất Đình Hồ,

Thái Sơn Bắc Đẩu điển mô dũ kỳ.
 Hà thu nguyệt lộ vân trì,
 Kim tương ngọc lệ Tử vi đương đông.
 Phú thi Tiên bút thân thông,
 Phụ cơ hòa cấp Tiên Ông lai kỳ.
 Tâm thành đệ tử qui y,
 Đàn trung phước ẩm thanh my miên trường.

4- BÀI NGỌC HOÀNG BỬU CÁO (Đại La)

Đại la Thiên đế, (cúi đầu)
 Thái Cực Thánh Hoàng. (cúi đầu)
 Hóa dục quân sanh,
 Thống ngự vạn vật.
 Diệu diệu Huỳnh Kim Khuyết,
 Nguy nguy Bạch Ngọc Kinh.
 Nhược thiết nhược hư,
 Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa,
 Thị không thị sắc,
 Vô vi nhi dịch sử quần linh.
 Thời thừa lục long,
 Du hành bất tức,
 Khí phân tứ tượng,
 Quảng truyền vô biên.
 Kiên kiên cao minh,
 Vạn loại thiện ác tất kiến,
 Huyền phạm quảng đại.
 Nhứt toán họa phước lập phân.
 Thượng chương tam thập lục thiên,
 Tam Thiên thế giới,
 Hạ ốc thất thập nhị địa.
 Tứ đại bộ châu.

Tiên Thiên hậu thiên,
 Tịnh dục Đại Từ Phụ (cúi đầu).
 Cổ ngưỡng kim ngưỡng,
 Phổ tế tổng pháp tông.
 Nãi Nhựt Nguyệt Tinh Thần chi quân,
 Vi Thánh, Thần, Tiên, Phật chi chủ (cúi đầu).
 Trạm tịch chơn đạo,
 Khôi mịch tôn nghiêm.
 Biến hóa vô cùng,
 Lũ truyền bửu kinh dĩ giác thế.
 Linh oai mạc trắc,
 Thường thi thân giáo dĩ lợi sanh.
 Hồng oai, hồng từ (cúi đầu luôn),
 Vô cực, vô thượng.
 Đại Thánh, Đại Nguyên, Đại Tạo, Đại Bi,
 Huyền Khung Cao Thượng Đế.
 Ngọc Hoàng tích phước hựu tội Đại Thiên Tôn.
 (lạy 1 lạy).

5- BÀI DÂNG BÔNG

Hoa tươi năm sắc, sắc thiên nhiên,
 Đầu cúi xin dâng lễ kính thiên. (1 lạy)
 Cảm đức CAO ĐÀI lòng đoái tưởng,
 Từ Bi cứu thế xuống đàn Tiên. (1 lạy)

6- BÀI DÂNG RƯỢU LỄ

Bồ Đào cam giá từ Tây Phương,
 Bả trần cung trần mỹ vị hương. (1 lạy)
 Đệ tử thành tâm kiên phụng hiến,
 CAO ĐÀI hoan lạc kết trình tường. (1 lạy)

7- BÀI DÂNG RƯỢU TRẮNG

Từ vị hương hề từ vị hương,
 Khẩu đầu cung hiến chúc hồ trường. (1 lạy)
 CAO ĐÀI hứng cảnh nhân quan nhĩ,
 Đệ tử cung trần mỹ vị hương. (1 lạy)

8- BÀI DÂNG TRÀ

Đông độ thanh trà mỹ vị hương,
 Khẩu đầu cung hiến chúc hồ trường. (1 lạy)
 CAO ĐÀI hứng cảnh nhân quan nhĩ,
 Đệ tử trần trần mỹ vị hương. (1 lạy)

Tại đàn cơ: thì đọc 3 lần cúng rượu, chỉ đọc mỗi lần dâng trà.

9- BÀI CẦU CƠ (Thúc Cơ)

(Đọc đến chừng nào cơ chuyển thì sẽ đọc bài MỪNG, (ít lắm cũng 3 lần).

Trời còn sông biển đều còn,
 Khấp xem cõi dưới núi non đượm nhuần.
 Thanh minh trong tiết vườn xuân,
 Phụng châu hạc múa gà rừng gáy reo!
 Đường đi trên núi dưới đèo,
 Lặn tìm cao thấp ải trèo chông gai.
 Phận làm con thảo há nài,
 Biết phương Tiên Phật, Bông Lai mà tìm.
 Xem qua xét lại cổ kim,
 Một bầu Trời Đất thanh liêm chín mười.
 Vàng trau ngọc chuốt càng tươi,
 Bền lòng theo Phật cho người xét suy.
 Thần, Tiên vốn chẳng xa chi,
 Có lòng chiêm ngưỡng nhất thì giáng linh.

(1 lạy trọn).

10- BÀI MỪNG TIÊN (Mùng Cơ) (Đọc 3 lần)

*Mừng thay chi xiết nỗi mừng,
Hào quang chiếu diệu ngàn tầng khôn trung.
Hạc reo bay khắp đạo cùng,
Cần khôn thế giới cũng chung một bầu:
Môn sanh thành kính chực hầu,
Từ trà hoa quả mừng cầu Tiên Ông (1).
Nhang thơm tóc đốt nực nồng,
Đèn loa ngọn lửa tợ rồng phun châu.*

(1 lạy trọn).

Ghi Chú:

(1) Khi Đức Chí Tôn là Chúa Tể Cần Khôn thế giới, Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng chưởng nên dùng hai chữ "Tiên Ông" phải dùng hai chữ "Linh Tiêu".

11- BÀI TỔNG TIÊN (đọc 1 lần).

*Tiên Ông chẳng nệ xuống mây xanh,
Vì xót chúng sanh ý chẳng lành.
Chấp bút lên cơ tua phải giữ,
Môn sanh cảm tạ bái Tam Thanh.
(1 lạy mười hai gập).*

12- BÀI NGỌC HOÀNG CỨU KHỔ (đọc 7 lần).

.....

13- QUAN ÂM CỨU KHỔ chơn kinh.

Nam mô đại từ đại bi, Quảng đại linh cảm,
Quan Thế Âm Bồ Tát (đọc 3 lần).

Nam mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát. Bá thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật, vô lượng công đức Phật. Phật cáo A Nan ngôn: Thử kinh đại thánh năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng cứu tam tai, bá nạn khổ. Nhược hữu nhơn tụng đắc nhứt thiên biến, nhứt thân ly khổ nạn. Tụng đắc nhứt vạn biến hiệp gia ly khổ nạn.

Nam Mô Phật lực oai, Nam Mô Phật lực hộ, Sử nhơn vô ác tâm, linh nhơn thân đắc độ. Hồi quang Bồ Tát, Hồi thiện Bồ Tát, A Nậu đại thiên vương chánh điện Bồ Tát, Ma Kheo, Ma Kheo, Thanh tịnh Tỷ Kheo, quan sự đắc tán, tụng sự đắc hưu.

Chư đại Bồ Tát, Ngũ bá A la Hán cứu độ đệ tử... (tên họ)... nhứt thân ly khổ nạn, Tự ngôn Quan Thế Âm: Anh lạc bất tu giải, cần đọc thiên vạn biến, tai nạn tự nhiên đắc giải thoát. Tín thọ phụng hành. Túc thuyết chơn ngôn viết: KIM BÀ KIM BÀ ĐẾ, CẦU HA CẦU HA ĐẾ, ĐÀ LA NI ĐẾ, NI HA LA ĐẾ, TÌ LÊ NI ĐẾ, MA HA DÀ ĐẾ, CHƠN LẶN CÀNG ĐẾ, TA BÀ HA.

(Đọc hết biến nhứt xá 1 xá, hết biến nhì xá 1 xá, tất biến thứ ba lạy 1 lạy 12 gập rồi hành lễ y giờ Mẹo).

14- KINH CẢM ỨNG NGHĨA

Thái Thượng Cảm Ứng Thiên

Mỗi câu đều lạy: "Kiên tâm kính lễ" và lạy 1 lạy.

1- Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn, Huyền Khung Cao Thượng Đế.

2- Tầm Thinh Phó Cảm Thái Ất, Cứu Khổ Thiên

Tôn.

3- Cửu Thiên Ứng Ngươn Lôì Thinh, Phổ Hóa Thiên Tôn.

4- Huyền Thiên Thượng Đế, Kim Khuyết hóa thân, Đàng Ma Thiên Tôn.

5- Cửu Thiên Khai Hóa, Thất Khúc Văn Xương Tử Đờng Đế Quân Thiên Tôn.

6- Tam giải Phục Ma Đại Đế, Thần Oai Viễn Trấn Thiên Tôn, Quan Thánh Đế Quân.

7- Ngọc Hư Sư Tướng, Kim Khuyết Tuyển Tiên, Phù Hựu Đế Quân, Diệu Đạo Thiên Tôn.

8- Tam Ngươn Tam Phẩm, Tam Quang Đại Đế, Tam Cung Cửu Phủ, Cảm Ứng Thiên Tôn.

TIÊN THÁI CỰC tặng kinh rằng:

Đức Thái Thượng đặt kinh Cảm Ứng mà khuyên đời,

Một ngày tụng một lần thì tiêu tội lỗi;

Giữ theo lời dạy một tháng, phước lộc càng bền;

Giữ theo được một năm, thất tổ được siêu thăng;

Giữ theo hoài chẳng mỏi thì thọ mạng lâu dài.

Các vị Thiên Thần cung kính mình, và tên mình được biên vào bộ chư Tiên.

KINH CẢM ỨNG rất linh của Đức THÁI THƯỢNG

Đức Thái Thượng nói rằng:

Điều họa phước không tìm đến, chỉ tại mình vờ đến.

Điều lành dữ báo ứng như bóng nọ theo hình.

1- Giải nghĩa thứ nhất.

Bởi vậy cho nên: Trời đất có đặt mấy vị thần coi việc tội lỗi của người, tùy theo tội phạm nặng nhẹ mà bớt lộc;

Nếu lộc bớt thì phải chịu nghèo khổ, năng gặp sự rầu buồn tai nạn.

Người người đều ghét.

Tù rạc theo buộc mình.

Điềm lành tránh xa.

Thần dữ cứ theo làm hại.

Lộc hết phải chết, chớ không chờ đến số.

Lại có sao Tam thai là Thượng thai, Trung thai, Hạ thai là 3 vì sao Bắc Đẩu ở trên đầu, biên chép tội ác của người đặng bớt kỷ bớt toán.

Lại còn mỗi người trong mình có 3 vị thần Tam Thi là Tinh, Khí, Thần, tới ngày Canh Thân xuất ra lên Thiên Tào mà khai tội lỗi của người.

Mỗi tháng, ngày 30 Thần Táo (Ông Táo) cũng về Trời tâu y như thần Tam Thi:

Ai có lỗi lớn thì bớt một kỷ, lỗi nhỏ bớt một toán. Sự tội lỗi lớn nhỏ cộng chùng trăm việc.

Nếu ai muốn sống lâu, trước tu lánh mấy điều dữ.

2- Tra xét điều thứ nhì.

Đường phải thì đi, đường quấy thì tránh,

Đừng khi nhà tối không ai mà làm việc trái lẽ.

Chứa đức và làm công quả cho nhiều, phải giữ lòng lành mà thương thú vật.

Ngay thảo hiếu thuận, sửa mình cho chánh mới đặng dạy người,

Thương kẻ mồ côi, thăm cho người góa bụa, kính trọng kẻ tuổi tác, thương kẻ nhỏ dại.

Loài vật cỏ cây chớ khá phá hại.

Hãy khuyên lơn kẻ dữ trở lại hiền, mừng cho kẻ làm lành.

Giúp người cơn gấp rút, cứu người lúc nguy hiểm.

Thấy người đặng, như mình đặng.

Thấy người mất, như mình mất.

Đừng khai sự xấu của người, để khoe mình hay.

Giấu sự quấy của người, khen điều phải của người, chia vật thì xẻ phần nhiều cho người.

Chịu nhục chẳng oán,

Đặng quan trên yêu phải giựt mình.

Làm ơn đừng trông người trả.

Cho người vật chi rồi đừng nghĩ lại mà tiếc.

3- Chứa điều lành - Điều thứ ba.

Thừa gọi người lành:

Người người đều kính trọng,

Đạo Trời phò hộ đó,

Phước lộc theo đó,

Các tà ma lánh xa mình đó,

Vì thần linh hộ vệ mình đó;

Các sự mình làm ắt nên,

Khá mà trông cậy đến bực Thần Tiên.

Muốn thành bực Thiên Tiên,

Phải làm một ngàn ba trăm điều lành;

Muốn thành bực Địa Tiên,

Phải làm ba trăm điều lành.

4- Làm lành gặp lành - Điều thứ tư.

Nhược bằng: phát tâm làm điều phi nghĩa.

Làm điều trái lẽ,

Lấy sự ác làm giới,

Giả nhịn mà làm hại,

Lén hại người lương thiện,

Thầm khi vua chúa cha mẹ,

Khi dễ thầy và người lớn,

Phản chỗ mình thờ,

Gạt găm kẻ dốt nát,

Chê bai bạn học,

Khi không vu phản giả dối,

Xoi bói bà con dòng họ,

Cứng cỏi chẳng lành,

Làm dữ hiếp người,

Phải quấy chẳng xét,

Đua theo hoặc bỏ ra không nhàm chỗ,

Hà hiếp kẻ dưới để lập công,

Gièm siểm người bề trên mà khi lịnh,

Mang ơn mà chẳng cảm ơn,

Cố oán không thôi,

Khi dễ dân trời,

Khuấy rối việc nước,

Thường mấy kẻ phi nghĩa,

Quở phạt người không tội,

Giết người lấy của,

Xô nghiêng người đoạt ngôi,

Chém giết kẻ hàng đầu,

Ngạo kẻ chánh, chê người hiền,

Húng hiếp kẻ mồ côi, người góa bụa,

Bỏ phép, ăn của hối lộ,

Lấy ngay làm vạy,

Tội nhẹ làm nặng,

Thấy người bị tội chết mà còn ghét,

Biết lỗi mà chẳng sửa mình,

Biết điều lành mà chẳng làm,

Đã có tội còn làm liên lụy đến người,
 Chôn lấp phương hại của người,
 Chê bai Thánh Hiền,
 Khi ngạo điều đạo đức,
 Bắn loài bay, săn loài chạy,
 Phá loài bu đậu,
 Lấp hang phá ổ,
 Hại thai phá trứng,
 Cầu cho người hư hại,
 Hại phá người đã nên công,
 Làm cho người bị nguy đặng mình an,
 Xới bớt của người, lấy thêm lợi cho mình,
 Lấy điều ác gọi là lành, tốt,
 Lấy việc tư mà bỏ việc công,
 Trộm lấy cái hay của người,
 Che lấp sự lành của người,
 Bày tỏ cái xấu của người,
 Xoi bói việc riêng của người,
 Làm hư hao của cải người,
 Chia lià cốt nhục người,
 Phạm chỗ người yêu mến,
 Giúp người làm quấy,
 Làm dữ lấy oai,
 Làm nhục người cầu cho mình hơn,
 Phá hại đồ trông tựa của người,
 Phá việc vợ chồng người,
 Gặp may làm giàu sanh kiêu,
 Chịu lý cầu may khỏi tội,
 Mạo nhận ơn, chối đổ lỗi,
 Gieo họa, mưu làm điều ác,
 Mua chuộng cái hư danh,

Chất chứa lòng độc hiểm,
 Làm cho lụt sự giỏi của người,
 Giấu sự dở của mình,
 Ý oai thế bức hiếp người,
 Nuôi kẻ dữ để giết người,
 Vô cơ cất vụn vắn hay đập bể món chi,
 Chẳng tế lễ mà sát sanh,
 Hủy hoại đồ bỏ lúa gạo,
 Rối người, hành hà súc vật,
 Phá nhà người, để lấy của cải của người,
 Xoi bờ cho nước tràn, phóng lửa đốt nhà mà hại
 chỗ ăn ở của dân,
 Phá nề nếp kiêu vờ mà hại công trình của người,
 Phá hư hao đồ nghề cho người hết đồ dùng,
 Thấy người vinh hiển, muốn người ra hèn hạ, bị
 hại,
 Thấy người giàu có, muốn cho ra tàn tật,
 Thấy người sắc tốt, lòng dục mơ ước thâm,
 Thiếu nợ người, cầu cho chủ nợ chết,
 Vay hỏi chẳng đặng, sanh lòng oán hận,
 Thấy kẻ bị rủi ro, cười nói xâm biếm tại kẻ ấy ở
 ác,
 Thấy người tướng xấu, tàn tật, chẳng sợ lại cười
 chê,
 Thấy người tài năng, đã không khen mà còn chê.
5- Ấy là các điều ác trong điều thứ năm.
 Chôn bùa trừ ếm người, dùng thuốc độc giết cây
 cối,
 Giận thầy, xúc phạm cha mẹ anh chị,
 Giứt lấy ngang, xin nài nỉ quá,
 Hay lẩn lớt, hay giành giựt,

Cướp giựt mà làm giàu,
 Bợ đỡ mà cầu danh lợi,
 Thường phạt chẳng công,
 Ở không nhưng vui chơi quá độ,
 Ở khổ khắc với kẻ dưới,
 Hăm dọa người mà lấy của,
 Oán Trời giận người,
 Mắng gió chửi mưa,
 Hiệp nhau mà đưa kiện cáo,
 Theo phe đảng dữ,
 Nghe lời vợ, hầu thiếp, mà cãi lời cha mẹ dạy,
 Đặng mới quên cũ,
 Miệng nói phải lòng ở quấy,
 Tham mê tiền của, dối trá khuất lấp kẻ bề trên,
 Đặt chuyện nói quấy,
 Gièm siểm kiêu ngạo người,
 Hủy báng người, xưng mình ngay thẳng,
 Mắng nhiếc thần, xưng mình chánh,
 Bỏ điều thuận theo điều nghịch,
 Ruột bỏ ra da bỏ vào. (Bênh kẻ lạ bỏ người thân),
 Chỉ trời đất thề xin chứng bụng xấu,
 Vái Thần Thánh xin chứng lời thề về sự tục tĩu,
 Bố thí rồi sau còn tiếc,
 Giả dõ mượn rồi chẳng trả,
 Cầu nguyện xin điều vô ích,
 Sấm ăn, sấm mặc quá bực,
 Dâm dục vô độ,
 Lòng hiểm độc, ngoài mặt làm bộ từ thiện,
 Lấy đồ ăn dơ ép người ta ăn,
 Dùng tà thuật gạt chúng,
 Dùng thuốc non đo thiếu,

Cân non, giạ non đong thiếu,
 Trộn điều giả dối với sự thiệt,
 Lượm lật cái lợi gian trá,
 Êm sự tốt làm cho ra hèn,
 Khi dễ gạt gẫm kẻ khờ dại,
 Lòng tham không nhàm,
 Thề mắc thối rồi (Thề lấy được cho qua buổi),
 Say rượu làm dữ,
 Nồi da xáo thịt (Anh em gây gỗ đánh lộn nhau),
 Trai chẳng ngay lành,
 Gái chẳng mềm mỏng,
 Chẳng hòa thuận nhà chồng,
 Chẳng kính trọng chồng,
 Ưa khoe khoan, làm tài khôn,
 Thường hay ganh ghét,
 Ở với vợ con không tốt,
 Hổn ẩu với cha mẹ chồng,
 Khi dễ vọng ông bà cha mẹ,
 Cãi lời người trên trước,
 Chơi sự vô ích; cờ bạc,
 Đờn bà con gái ngoại tình lấy trai,
 Giả rửa mình mà rửa người ta,
 Thương ghét không đồng,
 Bước nhảy qua giếng qua bếp,
 Bước qua đồ ăn, bước trên đầu người,
 Hại con và phá thai,
 Làm điều lén lút khuất lấp,
 Bữa tối ba mươi: hát, múa, ca,
 Ngày mừng một: khóc, giận, la, rầy,
 Day qua hướng Bắc, hỉ mũi, khạc nhổ, đá,
 Day vào bếp hát ngâm và rửa khóc,

Lại kê nhang vô bếp mà đốt,
 Lấy củi dơ mà nấu ăn.
 Ban đêm để lửa lò thân thể,
 Tâm tiết hành hình,
 Phun nước miếng sao vá (sao băng, sao xẹt),
 Lấy tay chỉ móng chỉ răng,
 Chỉ mặt trời, mặt trăng, sao,
 Ngó lâu mặt trời, mặt trăng.
 Mùa xuân đốt đồng và săn bắn,
 Day qua hương Bắc mà chửi rửa,
 Vô cơ giết rửa đập rần.

6- Mấy điều ác này thuộc về điều thứ sáu.

Như các tội trên đây:

Ông Táo tùy theo tội nặng nhẹ mà giảm niên kỷ (tuổi),

Niên kỷ hết phải chết chớ không đợi tới số,

Phạt chết rồi mà còn dư tội,

Thì con cháu chịu tai ương,

Lại kẻ cướp giựt của người thì vợ con và nội gia thuộc đều chịu tội đó cho đến chết.

Nếu chẳng chết, thời ắt có tai thủy hỏa, trộm cướp, mất đồ đạc, lại thêm bị tật bệnh đau ốm và tiếng xấu, đặng trừ tội hưởng của cướp giựt ấy.

Lại nếu giết người, ắt sẽ bị kẻ khác giết lại, cũng như đối gươm giết lẫn nhau.

Kẻ giữ lấy của phi nghĩa,

Ví như ăn thịt thú đã đóai, uống rượu độc đồ

khát,

Ấy là no đồ, đã khát đồ,

Rồi sự chết đến liền.

7- Ấy là báo ứng điều làm ác - Điều thứ bảy.

Nếu lòng định làm lành,
 Tay chưa làm, mà đã có vị thần lành theo hộ mình,
 Hoặc lòng phát muốn làm ác,
 Sự ác tuy chưa làm mà vị hung thần đã theo mình.

8- Ấy là điều thứ tám.

Như ai có làm lỡ điều ác rồi,
 Nếu biết ăn năn chừa lỗi,
 Các điều dữ đừng làm nữa,
 Cứ chí quyết làm lành,
 Lần lần sau cũng đặng phước lành,
 Ấy mới đổi họa ra phước đặng.

9- Ấy là ăn năn tội - Điều thứ chín.

- Cho nên người lành:

Nói điều lành, xem điều lành, làm điều lành,

Một ngày làm được ba điều lành,

Ba năm Trời ắt nhỏ phước lành,

- Người dữ:

Nói điều dữ, xem điều dữ, làm điều dữ,

Một ngày có ba điều dữ,

Ba năm Trời ắt giáng xuống điều tai hại,

Sao lại chẳng ráng sức mà làm lành và chừa sự dữ?

10- Luật định - Điều thứ mười.

.....

KINH CẢM ỨNG

Có 10 điều trên, đọc hết một điều xá một xá.

Đọc tất kinh lạy 1 lạy 12 gập. Đoạn đứng dậy xá 1 xá.

Kế đó xoay mặt ra sau lưng xá Bàn Hộ Pháp 1 xá.

Xong, hai bên nam nữ (nam đứng phía bình bông, nữ đứng phía đĩa trái) day mặt đối diện nhau xá một xá, gọi là thủ lễ nhau, rồi bãi đàn.

BÀI KỆ (Thệ Nguyện)

Mới học Đạo Vô Vi phải thuộc 4 câu kệ như vậy:

*Chúng sanh vô biên, thệ nguyện độ,
Phiền não vô tận, thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng, thệ nguyện học,
Phật đạo vô thượng, thệ nguyện thành.*

Giải nghĩa nôm lăm ra ca cho dễ thuộc. Vì học Đạo thì cái trí cho thung dung, nhân lạc mới phải Đạo:

*Một là sanh chúng bằng hà,
Dốc lòng cứu vớt lòng ta thệ nguyện.
Hai là phiền não nối chuyền,
Nguyện thệ đoạn tuyệt như thuyền ra khơi.
Ba là chí học chiêu mời,
Pháp môn sâu nhiệm, thành thời có ngày.
Bốn là Phật Đạo cao dày,
Nguyện thành chánh quả mới tày chí ta.*

THẬP THANH ĐIỀU

Đàn Chợ lớn. Ngày mùng 5 tháng 12 Nhâm Thân (2-1-1933)

- 1- Không nên thâu dụng của bá tánh.
- 2- Không nên dự vào việc quốc sự.

3- Không nên thốt đến Đạo nào.

4- Không nên niệm chú thư phù và chác thối tà mị.

5- Không nên bươi móc việc quấy và che việc phải của người.

6- Không nên buông lung tự tánh, phải xét những việc tội lỗi mà chừa.

7- Không nên gằn kẻ bạo ngược, lung lảng. Phải ẩn dật lo tu.

8- Không nên tham luyến hồng trần vinh hoa phú quý.

9- Không nên coi người giàu sang hơn người nghèo hèn.

10- Phải giữ đạo đức, hiếu nghĩa, trung tín, liêm sĩ, tiết trinh, từ bi, chơn chánh.

BÀI CHỐN BÔNG LAI

(Chép đúng theo di bút của Thầy để lại).

*Chốn Bông Lai là nơi thanh tịnh,
Thú chiều ưa trăng cảnh nước người.
Gió thanh quét sạch mùi đời,
Tĩnh trong sơn thủy cuộc ngoài còn khôn.
Lần qua hải chốn hầu môn,
Công danh biệt ngoại cầm tôn như nhàn.
Gây lê đạo chốn Quảng hàn,
Dấu kiêu còn tạc Minh Hoàng thuở xưa.
Hội đào một cuộc say sưa,
Mê mang chẳng tám ngàn thừa xuân thu.
Trường sanh có thuốc nhiệm màu,
Qua vàng sẵn nấu một bầu đơn sa.
Nghêu ngao vui rạng yên hà,*

Tối vào kiếng thánh sớm ra non thân.
 Trái qua mấy cuộc phong vân,
 Tay nưng bầu cúc, chơn lần vừng mây.
 Tùng reo dễ gió lung lay,
 Giọng đồn tháp thoảng dựa tai đưa vào.
 Làn qua khỏi vực bờ đào,
 Cuộc cờ vô sự anh hào dễ ghé.
 Mượn chơn hoa thiếu lần về,
 Tiếng vàng nắm đất thêm ghé anh hùng.
 Mây giăng mấy thức giao long,
 Họa đồ cây có hóa công vẽ vờ.
 Ba non trong cửa biển trời,
 Gió hòa trăng rạng nước người như xưa.
 Hoa thơm trắng tỏ tình ưa,
 Suối đồn tai đẹp chim ca ý nhân.
 Lìa nơi bệ ngọc đèn vàng,
 Lánh nơi phàm tục vui đàng thiên thai.
 Luyện mình chẳng nhiễm trần ai,
 Linh đơn đôi luyện, linh đài dựa nương.
 Đạo chơi đến cảnh Nhạc dương,
 Hiềm vì phàm tục khôn đường lễ nghi.
 Biết đâu ra khỏi tương tri,
 Đồng tâm đồng chí có kỳ thành thời.

TÁNH ĐỨC CỦA THẦY HỒI CÒN SANH TIỀN

Kiểu tu của Thầy là Tiên đạo, Nhơn đạo đi một lượt.

Vừa tu, vừa làm việc, trả nợ đời.
 Tối ngày Đạo thành, thì Nhơn đạo cũng mãn.

Tu giữa chợ mà không ai biết.
 "Tửu, Sắc, Tài, Khí", không nhiễm, cư trần bất nhiễm trần.

Không trọng cái danh làm quan.

Không kể xác thân. Tu rồi, cái thân như chết chưa chôn. Ngài thường nói: "Thân Này Chẳng Kể, Kể Chi Danh".

Không ham sự sang trọng. Ngài thường nói: "Chớ Ham Sang Trọng, Khó Theo Thầy".

Ai nói xấu, không giận. Ngài nói: "Việc Thị Phi Coi Như Lông Nhạn, Ai Cười Mặc Ai".

Ít hay chơi với kẻ giàu sang.

Hay mến kẻ thấp hèn. Ngài thường nói: "Tố phú quới hành hồ phú quới, tố bần tiện, hành hồ bần tiện. Tố nào theo tố nấy. Thủ phận an bần. Ai biểu chơi với kẻ sang làm chi cho bị khi".

Không hay rước khách.

Tánh ưa tu ẩn.

Tuy ở chốn thị thiên mà ít ai biết chỗ ở của Ngài.

Không chịu tu hội.

Không ưa đông đảo.

Không chịu ai lay lục.

Không chịu ai tôn trọng.

"Nhứt Hào Vô Phạm", Không Chịu Thọ Lãnh Lễ Vật Gì Của Ai.

Không chịu phô bày và vẽ viên.

Ngài lập cái Đạo ra một cách rẽ rời cho mọi người đều tu được.

Không khoe khoang cái Đạo.

Người ta biết Ngài tu, ăn chay mà không hiểu Ngài tu làm sao? Ngài hay hát câu: "Kín Ngoài Rời Lại

Kín Trong”... (Xem Lịch sử).

Tánh Ngài ít nói và không xen vô việc của ai. Ngài dạy trong đệ tử của Ngài rằng: *“Đứa Nào Hay Nhiều Chuyện Thì Khó Theo Thầy”*.

Tánh Ngài từ bi mà cứng cỏi. Ngài thường nói: *“Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi”*.

Tánh Ngài vừa ý mỗi người; Ngài nói: *“Quân Tử Tánh Như Thủy; Cao Đài ứng hóa theo lòng chúng sanh, đổ ai có biết cái danh Cao Đài”*.

Ngài nói: *“Mình tu mà đừng cho người ta biết mình tu, giữ bề ngoài như người thường”*.

Ngài dạy trong đệ tử rằng: *“Mình Đừng Làm Ra Người Ngu Phảm”*.

Tuy ở chốn thiên ba, *“Các Việc Thấy Như Không Thấy, Nghe Như Không Nghe”*. *Giữ Tâm Không Xao Động Như Nước Đứng Trong Bàu, Các Việc Điều Không*.

Trong các việc làm, Ngài hay dè dặt. Ngài hay nói: *“Tiên Bảo Kỳ Thân”*.

Ngài dạy trong đệ tử Ngài: *Phải Hạ Mình Nhịn Nhục, Làm Như Thầy Tam Tạng Đi Tới Đâu Cũng Lạy Hoài Cho Xuôi Việc*.

Ngài hay biết ơn, và hay lo báo ơn, đáp nghĩa.

Ngài hay làm âm chất, hay bố thí thềm.

Ngài nói: *“Mua ruộng trên Trời ững bên hơn ruộng dưới thế gian”*. Bởi vậy nên tuy làm quan, mà không dư giả như người ta.

“Trọn Đời, Ngài Giữ Thanh Bần”, Ngài hay nói câu: *“Hữu Phước Bất Khả Hưởng Tận; mình có lộc Trời cho đừng hưởng hết, phải làm phước đặng để sau cho con cháu”*.

Bình sanh hễ làm việc chi một lần thì thôi, nên hư

gì một lần, Ngài không chịu sửa đi đổi lại. Trong việc tu cũng vậy, Ngài không đổi ý. Đó là Ngài làm gương *“Nhứt Tâm”*.

Còn việc ăn uống rất thường.

Không hay ăn đồ chiên xào nhiều dầu và không chịu bày đồ ăn nhiều cách. Tương, chao là gốc. Chuối sứ và đường thẻ là món tráng miệng thường. Ngài nói: *“Miễn ăn no bụng thì thôi”*.

Chỗ Ngài ở không chưng dọn, miễn cho sạch sẽ thì thôi. Ngài nói: *“Chỗ nào cao trên bốn thước tây thì có thanh khi”*.

Chỗ Ngài ở để vài cái ghế ngồi tu, vài cái ghế ngồi ngủ, và bàn ăn cơm, đơn sơ ít món vậy thôi.

Không chịu dọn nhiều chuyện.

Khi về nhà, Ngài hay mặc đồ bộ vải.

Khi đi làm việc và đi chơi, thì Ngài ăn mặc khăn áo như thường. Ngài không chịu làm *“Tướng”* như phần nhiều người tu khác.

Trong việc ăn mặc và trong thân hình, Ngài giữ một cách sạch sẽ. Ngài nói: *“Thân Mình Của Mình Để Dơ Dáy Và Lèn Xèn, Đi Nói Đạo Có Ai Thèm Nghe”*.

CHUNG